

## Những điểm mới, thay đổi về Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh giai đoạn 2022 – 2030

STT	Lĩnh vực	Thay đổi của Đề án giai đoạn 2022-2025 so với năm 2021	Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2021	Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh giai đoạn 2022-2025
1	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	Tăng tổng điểm Tăng 1 tiêu chí	Tổng điểm: 8.5 điểm 6 tiêu chí	Tổng điểm: 9.5 điểm 7 tiêu chí (Thêm tiêu chí 1.6: Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp 1.00 điểm)
2	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>	Thay đổi điểm ở tiêu chí 2.1 và 2.4	Tổng điểm: 10 điểm 4 tiêu chí  Các tiêu chí: 2.1. Theo dõi thi hành pháp luật 2.00 điểm 2.4. Tác động của cải cách đến chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành 5.00 điểm	Tổng điểm: 10 điểm 4 tiêu chí  Các tiêu chí: 2.1. Theo dõi thi hành pháp luật 3.00 điểm 2.4. Chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành 4.00 điểm
3	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	Giảm tổng điểm Giảm điểm ở tiêu chí 3.2	Tổng điểm: 13.5 điểm 5 tiêu chí  Các tiêu chí: 3.2. Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ 3.50 điểm	Tổng điểm: 13 điểm 5 tiêu chí  Các tiêu chí: 3.2. Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ 3.00 điểm
4	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>	Giảm tổng điểm Thay đổi ở tiêu chí 4.1, 4.2, 4.3	Tổng điểm: 11.5 điểm 4 tiêu chí  Các tiêu chí: 4.1. Thực hiện quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy 3.50 điểm 4.2. Thực hiện các quy định về quản lý biên chế 2.50 điểm 4.3. Thực hiện phân cấp quản lý 1.00 điểm	Tổng điểm: 10.5 điểm 3 tiêu chí  Các tiêu chí: 4.1. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị 6.50 điểm 4.2. Thực hiện các quy định về quản lý biên chế 1.00 điểm 4.3. Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước 3.00 điểm
5	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>	Tăng tổng điểm Giảm còn 7 chỉ tiêu	Tổng điểm: 13.5 điểm 9 tiêu chí  Các tiêu chí: 5.1. Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm 2.50 điểm 5.2. Tuyển dụng công chức, viên chức 1.00 điểm 5.3. Thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền của tỉnh 0.50 điểm 5.4. Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính 0.75 điểm 5.5. Đánh giá, phân loại công chức, viên chức 1.25 điểm 5.6. Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức 1.00 điểm 5.7. Cán bộ, công chức cấp xã 0.50 điểm 5.8. Tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức 2.00 điểm 5.7. Cán bộ, công chức cấp xã 0.50 điểm 5.8. Tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức 2.00 điểm 5.9. Tác động của cải cách đến chất lượng đội ngũ công chức, viên chức 4.00 điểm	Tổng điểm: 15 điểm 7 tiêu chí  Các tiêu chí: 5.1. Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm 1.75 điểm 5.2. Tuyển dụng công chức, viên chức 2.50 điểm 5.3. Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý 2.75 điểm 5.4. Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức 1.50 điểm 5.5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức 2.00 điểm 5.6. Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã 0.50 điểm 5.7. Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức 4.00 điểm

STT	Lĩnh vực	Thay đổi của Đề án giai đoạn 2022-2025 so với năm 2021	Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2021	Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh giai đoạn 2022-2025
6	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>	Giảm còn 3 chỉ tiêu	Tổng điểm: 12 điểm 4 tiêu chí  Các tiêu chí: 6.1. Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách 3.00 điểm 6.2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công 2.00 điểm 6.3. Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập 3.00 điểm 6.4. Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công 4.00 điểm	Tổng điểm: 12 điểm 3 tiêu chí  Các tiêu chí: 6.1. Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách 4.00 điểm 6.2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công 4.00 điểm 6.3. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập 4.00 điểm
7	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>	Giảm tổng điểm Giảm còn 3 chỉ tiêu	Tổng điểm: 15 điểm 5 tiêu chí  Các tiêu chí: 7.1. Ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh 7.25 điểm 7.2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến 1.50 điểm 7.3. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích 1.25 điểm 7.4. Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định 1.00 điểm 7.5. Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính 4.00 điểm	Tổng điểm: 13.5 điểm 3 tiêu chí  Các tiêu chí: 7.1. Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu 3.50 điểm 7.2. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước 3.00 điểm 7.3. Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức 7.00 điểm
8	<b>TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA TỈNH</b>	Tăng tổng điểm Giảm còn 5 chỉ tiêu	Tổng điểm: 16 điểm 6 tiêu chí  Các tiêu chí: 8.1. Kết quả Chỉ số hài lòng (SIPAS) 10.00 điểm 8.2. Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh 1.00 điểm 8.3. Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh 2.00 điểm 8.4. Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao 1.00 điểm 8.5. Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 1 điểm 8.6. Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao 1 điểm	Tổng điểm: 16.5 điểm 5 tiêu chí  Các tiêu chí: 8.1. Kết quả Chỉ số hài lòng (SIPAS) 10.00 điểm 8.2. Mức độ thu hút đầu tư 1.00 điểm 8.3. Mức độ phát triển doanh nghiệp 2.00 điểm 8.4. Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh 1.50 điểm 8.5. Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao 2.00 điểm